TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2341/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/10/2024
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Vũ Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nhơn**

2. Bà **Hồ Thị Lang**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Trâm** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh: Không tham gia phiên tòa

Vào các ngày 18 tháng 10 năm 2024 và ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1672/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 796/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 661/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Cẩm Q**, sinh năm 2000

Địa chỉ: khóm An Bình, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Phan Huỳnh Đăng K,** sinh năm 1995

Địa chỉ: Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, TP.HCM.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình hòa giải, nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm Q trình bày:

Tôi và ông K có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện theo giấy đăng ký kết hôn số 134 do Ủy ban nhân dân Phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/10/2022. Trong quá trình chung sống, giữa chúng tôi hay phát sinh những bất đồng về quan điểm và tính cách không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Cả hai chúng tôi đều cảm thấy ngột ngạt, khó chịu khi phải sống như vậy. Một thời gian dài chúng tôi cũng đã cố gắng giữ gìn mái ấm gia đình vì con cái nhưng giữa chúng tôi bây giờ không còn tình cảm mà chỉ là sự chịu đựng. Chúng tôi cùng nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nên tôi làm đơn này yêu cầu được ly hôn với ông Phan Huỳnh Đăng K.

- Về con chung: có 01 con chung tên Phan Anh K sinh ngày 12/11/2022. Bà Q yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Phan Huỳnh Đăng K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh: không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hình thức, thẩm quyền giải quyết:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa bà Trần Thị Cẩm Q và ông Phan Huỳnh Đăng K là tranh chấp về "Ly hôn". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hiện ông K có địa chỉ tại pPhường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về phần thủ tục: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

2. Về nội dung:

Về thủ tục tố tụng: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay do tất cả những người tham gia tố tụng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhân đăng ký kết hôn 134 do Ủy ban nhân dân Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/10/2022 thể hiện hôn nhân giữa bà Trần Thị Cẩm Q và ông Phan Huỳnh Đăng K là hôn nhân hợp pháp. Bà Q yêu cầu ly hôn là do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hai bên có nhiều bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp nhau.

Hội đồng xét xử xét: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ giữa bà Q và ông K nhưng không thành. Sau đó, Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập làm việc, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông K, nhưng ông K đều vắng mặt không lý do, điều này thể hiện ông K không có thiện chí hòa giải đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: Tòa án xem xét yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thì tòa án quyết định cho ly hôn…; Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Q là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về con chung: có 01 con chung tên Phan Anh K sinh ngày 12/11/2022. Bà Q yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Anh K và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Tại bản tự khai ngày 16/9/2024 của ông Phan Huỳnh Đăng K trình bày, ông đồng ý giao con chung cho bà Cẩm Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự và không vi phạm điều cấm của luật hoặc trái đạo đức xã hội, nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, 54, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Cẩm Q:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm Q được ly hôn với ông Phan Huỳnh Đăng K.

Về con chung: có 01 con chung tên Phan Anh K sinh ngày 12/11/2022. Giao trẻ Anh K cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng và ông K cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà ông K chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành tại thời điểm thanh toán.

Ông K có quyền thăm nôm, chăm sóc giáo dục con chung, vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cũng như người cấp dưỡng nuôi con.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Trần Thị Cẩm Q chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028969 ngày 28/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Q đã nộp đủ tiền án phí. Ngoài ra ông Phan Huỳnh Đăng K còn phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ Toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM
- VKSND Q.BT
- Chi cục THADS Q.BT
- Đương sự
- Lưu

Hoàng Vũ Nam